

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

DƯƠNG THẾ BẢO

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS, TS Nguyễn Xuân Phong**

Người hướng dẫn phụ: **TS Nguyễn Thị Thu Thủy**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, yêu cầu đổi mới nội dung, PTLĐ của Đảng càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh Đảng xác định giáo dục và đào tạo tiếp tục là quốc sách hàng đầu, là tương lai của dân tộc, là động lực then chốt để phát triển đất nước, là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực nội sinh quốc gia và là một đột phá chiến lược để phát triển nhanh, bền vững. Từ đó đặt ra yêu cầu trực tiếp đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập. Sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong nhà trường không chỉ dừng lại ở việc quán triệt nghị quyết, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, mà phải chuyển mạnh sang lãnh đạo đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, thực hiện Chương trình GDPT mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, phát triển giáo dục tích hợp, nghiên cứu khoa học và năng lực số cho học sinh.

Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là địa bàn có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Đây cũng là khu vực có hệ thống GDPT công lập phát triển, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tương đối đông đảo. Sự phát triển nhanh của kinh tế - xã hội, sự đa dạng về điều kiện địa bàn, cơ cấu dân cư, nhu cầu học tập, định hướng nghề nghiệp và môi trường giáo dục đặt ra nhiều vấn đề mới đối với các trường THPT công lập, từ đó đặt ra yêu cầu cao hơn đối với vai trò lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong nhà trường.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, cấp ủy các cấp ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Nhiều đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập đã từng bước đổi mới nội dung, PTLĐ; phát huy vai trò hạt nhân chính trị; lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, xây dựng đội ngũ CB, GV, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc đổi mới nội dung và PTLĐ của một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH vẫn còn những hạn chế. Ở một số nơi, nội dung lãnh đạo chưa thật sự bám sát yêu cầu đổi mới GDPT và đặc thù của nhà trường; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho CB, GV, học sinh có lúc chưa sâu sát; việc lãnh đạo công tác chuyên môn, xây dựng đội ngũ CB, GV, phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể còn chưa đồng bộ. Phương thức lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ chậm đổi mới; sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có nơi còn hình thức; việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết chưa

thật sự sát thực tiễn; mối quan hệ giữa lãnh đạo của TCD với quản lý, điều hành của ban giám hiệu (BGH) có lúc chưa được xử lý thật rõ ràng, hiệu quả...

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, phân tích thực trạng, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu có liên quan, làm căn cứ luận án có thể kế thừa, phát triển; đồng thời xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, xây dựng các khái niệm công cụ, khái niệm trung tâm của luận án, xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm.

- Phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới, đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Về không gian: Luận án khảo sát đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, tập trung tại 3 tỉnh: Ninh Bình, Hưng Yên và Quảng Ninh; đồng thời đặt việc nghiên cứu trong bối cảnh sắp

xếp, điều chỉnh địa giới hành chính để bảo đảm phản ánh đầy đủ thực tiễn trước và sau sắp xếp.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH từ năm 2020 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về tổ chức cơ sở đảng; về đổi mới nội dung, PTLĐ của tổ chức cơ sở đảng; về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp lôgic và lịch sử; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra được khái niệm: *Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là làm thay đổi nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.*

Hai là, luận án rút ra kinh nghiệm có tính đặc thù về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH: Sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm đổi mới của tập thể cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là yếu tố quan trọng trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Ba là, luận án đề xuất giải pháp có tính đột phá tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH: Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong đổi mới nội dung và PTLĐ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong nhà trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ CB, GV, nhân viên và giáo dục học sinh trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu các môn khoa học về Xây dựng Đảng ở các trung tâm chính trị cấp xã, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và những cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến trường trung học phổ thông và tổ chức đảng của đảng chính trị cầm quyền trong trường trung học phổ thông

Khankeo Phiphatsery (2010), *Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên trung học phổ thông tỉnh Xayhabuli nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

Khamkhong Sibouakham (2010), *Khai thác các phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập Đại số và Giải tích 10 của học sinh Trung học phổ thông nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

Allan Walker; Haiyan Qian (2018), *Deciphering Chinese School Leadership: Conceptualisation, Context and Complexities* (Giải mã lãnh đạo nhà trường Trung Quốc: Khái niệm hóa, bối cảnh và tính phức tạp), Publisher Routledge.

Daming Feng (2020), *Understanding China's School Leadership* (Tìm hiểu về lãnh đạo nhà trường ở Trung Quốc), Springe.

Li, J., Wang, Y. (2021), *The Representation of Xi Jinping in Chinese High School Ideology and Politics Textbooks* (Hình ảnh Tập Cận Bình trong sách giáo khoa tư tưởng chính trị trường trung học phổ thông Trung Quốc), Educational Policy and Ideology

Journal, 5(2), 45-62.

Yang, L. (2022), *Exploration and Innovative Research on the Training of Student Party Branch Secretaries in Secondary Schools* (Đổi mới việc bồi dưỡng bí thư chi bộ đảng học sinh trường trung học), *Open Journal of Social Sciences*, 10(5), 156-170.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của tổ chức đảng của đảng chính trị cầm quyền ở trường trung học phổ thông

Michael Fullan (2003), *The Moral Imperative of School Leadership* (Yêu cầu đạo đức tất yếu trong lãnh đạo nhà trường), Publisher Corwin.

Shuqin Xu; Wing-Wah Law (2015), “School leadership and citizenship education: the experiences and struggles of school party secretaries in China” (Lãnh đạo nhà trường và giáo dục công dân: kinh nghiệm và những khó khăn của bí thư đảng ủy nhà trường ở Trung Quốc), *Tạp chí Educational Research for Policy and Practice*, tập 14, số 1.

NASSP (2018), *Building Ranks K-12: A Comprehensive Framework for Effective School Leaders* (Xây dựng đội ngũ lãnh đạo K-12: Khung toàn diện về lãnh đạo trường học hiệu quả), Publisher National Association of Secondary School Principals.

Shuqin Xu (2018), *School Leadership, Citizenship Education and Politics in China: Experiences from Junior Secondary Schools in Shanghai* (Lãnh đạo nhà trường, giáo dục công dân và chính trị ở Trung Quốc: Kinh nghiệm từ các trường trung học ở Thượng Hải), Publisher Springer.

Qian Zhao, Yuwei Liang (2018), “The Better Player in the Chinese Educational Reform, Party Secretary or School Principal?” (Chủ thể nào đóng vai trò tốt hơn trong cải cách giáo dục Trung Quốc: Bí thư cấp ủy hay hiệu trưởng?), *Tạp chí Journal of Organizational & Educational Leadership*, Vol. 4, Iss. 2, Article 2.

Cổ Tú Lâm, Trương Tân Bình (2021), “Chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở trường tiểu học và trung học: Lịch sử hình thành, giá trị thời đại và con đường thực tiễn”, *Tạp chí Giáo dục Trung Quốc*, số 5, tr.16-19.

Lý Dịch (2021), “Suy ngẫm lý luận và khảo sát thực tiễn về chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Giáo dục Trung Quốc*, số 6, tr.20-25.

Christine Cunningham, Wei Zhang, Michelle Striepe, David Rhodes (2022), “Dual leadership in Chinese schools challenges executive principalships as best fit for 21st century educational development” (Lãnh đạo kép trong trường học Trung Quốc và những thách thức đối với mô hình hiệu trưởng điều hành trong phát triển giáo dục thế kỷ XXI), *Tạp chí International Journal of Educational Development*, Vol. 89, Article 102531.

Lương Mỹ, Tăng Lệnh Huy, Tạ Vĩnh Nghĩa (2022), “Nghiên cứu về chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Xây dựng Đảng và Giáo dục tư tưởng trong Nhà trường*, số 11, tr.43-46.

Chu Quang Huy (2023), “Bàn về việc phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, tập 39, số 4, tr.34-38.

Liu, M., Zhao, W. (2024), *Practical Research on the Construction of Student Party Branches in Secondary Schools* (Nghiên cứu thực tiễn xây dựng chi bộ đảng học sinh trường trung học), *Advances in Higher Education*, 8(1), 112-128.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến trường trung học phổ thông và tổ chức đảng trong trường trung học phổ thông

Đặng Thị Ánh Tuyết (2010), *Nhận thức, thái độ và hành vi về bình đẳng giới của học sinh trung học phổ thông ở miền núi phía Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bùi Minh Đức (2015), *Đổi mới dạy học tác phẩm văn chương ở trường trung học phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Trần Trung Dũng (2016), *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.

Phạm Đào Tiên (2016), “Bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục*, số 04 (12/2016), tr.54-59.

Lê Xuân Trung (2019), “Một số vấn đề về xây dựng trường trung học phổ thông chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt (kỳ 2-5/2019), tr.60-66.

Đào Hoàng Trường (2019), “Thực trạng quản lý tài chính trong các trường trung học phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 462 (kỳ 2-9/2019), tr.18-23.

Nguyễn Văn Cao (2019), “Thực trạng quản lý các trường trung học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 15, tháng 3/2019, tr.104-110.

Chu Cẩm Thơ, Hoàng Thị Kim Huệ (2019), “Mô hình trường trung học phổ thông công lập tự chủ đáp ứng đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 7A/2019, tr.48-56.

Tường Duy Kiên (Chủ nhiệm) (2019), *Nghiên cứu nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người trong giáo dục phổ thông*, Đề tài khoa học cấp Bộ trọng điểm, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Vũ Thị Mai Hương (2020), “Các mô hình lãnh đạo dạy học và hướng vận dụng trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6B/2020, tr.36-42.

Nguyễn Hữu Hậu (2020), “Thực trạng về kỹ năng đánh giá lớp học ở trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 7A/2020, tr.150-161.

Nguyễn Thị Hương (2020), “Một số kiến nghị nhằm phát huy mô hình tự chủ trong quản trị trường trung học phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 475 (kỳ 1-4/2020), tr.6-11.

Đặng Thị Thanh Lê và cộng sự (2020), “Hiện trạng kiến thức, nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trung học phổ thông về tiêu dùng bền vững”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, tập 62, số 4, tháng 4, tr.23-27.

Nguyễn Nhân Chinh (2021), *Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Luận án tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Nguyễn Thị Hảo (2021), “Mô hình tự chủ trong trường phổ thông: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 48, tháng 12/2021, tr.59-64.

Đoàn Văn Trường (2022), “Bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông và giải pháp công tác xã hội trong can thiệp phòng ngừa”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.204-206.

Trần Khánh Linh (2022), “Đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn*, số 4 (20), tr.47-52.

Đỗ Thị Thu Hương (2022), *Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Đào Tùng (2023), “Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường trung học phổ thông tỉnh Ninh Bình”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, số 2(235), tr.28-33.

Nguyễn Quang Tuấn (2023), “Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông giai đoạn 2025-2030”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 11/2023, tr.42-48.

Đặng Việt Hà (2024), *Quản lý trường trung học phổ thông công lập tại thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội.

Trần Thị Huyền, Trần Minh Nhựt (Chủ biên) (2024), *Tâm lý học sư phạm đào tạo giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phùng Đức Hùng (2025), “Xây dựng đội ngũ giáo viên trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo trong tình hình mới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 24/4/2025.

Nguyễn Thùy Dung (2026), “Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 12/02/2026.

Ngô Bích Đào (2026), “Đổi mới quản lý nhà nước về sách giáo khoa theo tư duy phức hợp: nghiên cứu điển hình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trung học phổ thông”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 05/6/2026.

Đỗ Đình Bảo (2026), *Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường trung học phổ thông

Nguyễn Sỹ Quyết Tâm (2008), *Giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa cho học sinh trung học phổ thông ở miền Đông Nam Bộ hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Lê Nguyễn Thanh Thúy (2014), “Thực trạng quản lý công tác đảng tại trường học”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 59, tr.134-146.

Đoàn Thị Yến (2016), *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông từ năm 1997 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Phạm Nguyên Phương (2017), *Đảng lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông miền Bắc (1954-1975)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Nguyễn Đức Nhuận (2017), *Chất lượng đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Dương Thị Thu Hương (2017), *Mối quan hệ giữa gắn kết xã hội và hành vi rủi ro của học sinh trung học phổ thông (khảo sát tại Hà Nội)*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Ngọc Diệp (2020), *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2000 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thu Hà (2020), *Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 1996 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.

Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên) (2022), *Cẩm nang quản lý và lãnh đạo nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Nguyễn Thị Minh Ngọc, Lê Văn Chiến (2022), “Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 22/2/2022.

Nguyễn Quang Dương (2023), “Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 03/8/2023.

Nguyễn Ngọc Diệp (2023), “Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông (2008-2015)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, tr.99-104.

Trần Văn Toàn, Trần Thị Lệ Thủy (2024), “Quảng Trị đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên ở địa bàn dân cư và trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 8 (205), tr.62-65.

Hà Trọng Thái (2024), “Thành tựu của trường trung học phổ thông Chuyên tỉnh Lào Cai (2003-2024)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 3, tr.107-112.

Nguyễn Thị Thu Hà (2025), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc thiết lập và phát triển giáo dục phổ thông (1945-1954)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2, tr.42-47.

Bùi Đức Minh, Trần Thu Giang (2025), “Công tác phát triển đảng viên trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hiện nay”, *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, tập 31, số 5, tr.143-145.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, có thể nhận thấy các nghiên cứu đã tiếp cận khá toàn diện vấn đề TCD và sự lãnh đạo của Đảng trong nhà trường phổ thông dưới nhiều góc độ khác nhau, đạt được những kết quả quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Những kết quả này là cơ sở khoa học quan trọng để luận án kế thừa và phát triển.

Một là, về phương diện lý luận, các công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận về nội dung và PTLĐ của Đảng, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Hai là đối toàn diện về thực trạng tổ chức và hoạt động của TCD trong nhà trường, cũng như thực trạng lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực giáo dục.

Ba là, về phương diện định hướng giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đề xuất nhiều nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng TCD và đổi mới nội dung, PTLĐ trong nhà trường, trong đó có trường THPT.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về trường THPT công lập, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập, nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; trên cơ sở đó xác định yêu cầu đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

Hai là, phân tích, đánh giá một cách khách quan thực trạng đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Ba là, dự báo những yếu tố tác động đến tiếp tục đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới, phân tích sâu hơn những giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở đối với các trường THPT công lập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

2.1. CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG; TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP VÀ ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1.1. Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng và trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. Khái quát về đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng là một trong hai đồng bằng châu thổ lớn nhất Việt Nam. Đây không chỉ là cái nôi của nền văn minh lúa nước mà còn là vùng kinh tế, chính trị, văn hóa đặc biệt quan trọng của cả nước. Đồng bằng sông Hồng đóng vai trò là vùng

kinh tế động lực phía Bắc, giữ cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa.

2.1.1.2. Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, 11 tỉnh và thành phố vùng ĐBSH có sự biến động mạnh về tổ chức hành chính. 9 tỉnh ở ĐBSH sắp xếp lại còn 4 tỉnh: Bắc Ninh (Bắc Ninh + Bắc Giang), Hưng Yên (Hưng Yên + Thái Bình), Ninh Bình (Hà Nam + Nam Định + Ninh Bình) và Quảng Ninh (giữ nguyên). Nằm trên địa bàn ven biển ĐBSH có 3 tỉnh: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình.

Các tỉnh ven biển ĐBSH có những nét chung sau:

Về điều kiện tự nhiên: Tuy là vùng đất bồi bởi phù sa và cùng chung một dải bờ biển phía Nam ĐBSH, nhưng cấu trúc địa hình và hệ sinh thái của mỗi tỉnh ven biển ĐBSH lại có những nét riêng biệt.

Về kinh tế: Từ những tỉnh thuần nông, phụ thuộc lớn vào cây lúa, cả 3 địa phương đều đang tăng tốc công nghiệp hóa và khai thác mạnh mẽ không gian kinh tế biển.

Về văn hóa, xã hội: Ba tỉnh ven biển ĐBSH mang đậm những nét đặc trưng tinh túy nhất của văn minh lúa nước sông Hồng.

Về giáo dục: Đây là vùng “đất học” lâu đời.

Về quốc phòng, an ninh: Ba tỉnh ven biển ĐBSH là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng trong thế trận phòng thủ quốc gia.

2.1.1.2. Trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng - khái niệm, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức

*** Khái niệm**

Trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là cơ sở giáo dục chính quy thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, là cấp học cuối cùng của chương trình giáo dục phổ thông (từ lớp 10 đến lớp 12), do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương và quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng**

Theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*** Tổ chức của trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng**

Các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có cơ cấu tổ chức theo quy định chung, bao gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; tổ giáo dục đặc thù (nếu có); lớp học sinh.

2.1.2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, vị trí, vai trò, đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng.

Hiện nay, trong các trường THPT công lập ở ba tỉnh ven biển ĐBSH có 140 đảng bộ cơ sở và 46 chi bộ cơ sở.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

** Chức năng*

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của nhà trường; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và giáo viên, người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và nhà trường trong sạch, vững mạnh.

** Nhiệm vụ*

Theo Quy định số 125-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 10/10/2023 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.1.2.3. Cơ cấu tổ chức của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Hiện nay, trong các trường THPT công lập ở ba tỉnh ven biển ĐBSH có 7.878 đảng viên được tổ chức sinh hoạt trong 140 đảng bộ cơ sở và 46 chi bộ cơ sở.

Có 140 đảng ủy cơ sở trong tổng số 186 đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH và có 549 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong các đảng bộ trường.

2.1.2.4. Vị trí, vai trò của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các trường THPT công lập ở đây.

Hai là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các trường THPT công lập ở đây.

Ba là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là trung tâm đoàn kết và là cầu nối Đảng với đội ngũ trí thức và quần chúng trong các trường THPT công lập.

2.1.2.5. Đặc điểm của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có đội ngũ đảng viên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số CB, GV nhà trường, chủ yếu là giáo viên, cán bộ quản lý.

Thứ hai, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nằm trên địa bàn trung tâm của văn hóa ĐBSH, có truyền thống hiếu học và truyền thống cách mạng vẻ vang.

Thứ ba, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nằm trên vùng duyên hải đang phát triển nhanh, năng động, có nhu cầu lớn về đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp và kinh tế biển.

2.2. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO VÀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.2.1. Lãnh đạo và nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

2.2.1.1. Khái niệm lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là toàn bộ các hoạt động của đảng bộ, chi bộ tác động đến các tổ chức quản lý, chuyên môn, đoàn thể, cán bộ, viên chức, người lao động và đội ngũ đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ, chi bộ, từ đề ra nghị quyết, chủ trương định hướng lớn đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các quyết định đó nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và nhà trường trong sạch, vững mạnh.

2.2.1.2. Nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.

Hai là, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.

Ba là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.

Bốn là, lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

Năm là, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.

Sáu là, lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.

2.2.1.3. Phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương.

Hai là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Ba là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Bốn là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo thông qua TCD, đảng viên và bằng hành động gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức của trường.

Năm là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng công tác KT,GS.

2.2.2. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng - khái niệm, nội dung, vai trò

2.2.2.1. Khái niệm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là làm thay đổi nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.

2.2.2.2. Nội dung đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

** Về đổi mới nội dung lãnh đạo*

Một là, đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.

Hai là, đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.

Ba là, đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.

Bốn là, đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.

Năm là, đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.

Sáu là, đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.

** Về đổi mới phương thức lãnh đạo*

Một là, đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo.

Hai là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Ba là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Bốn là, đổi mới PTLĐ thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.

Năm là, đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS.

2.2.2.3. Vai trò đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm hoạt động của nhà trường theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần thực hiện chủ trương của Đảng tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Hai là, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.

Ba là, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH góp phần củng cố, nâng cao uy tín, vai trò lãnh đạo và mối quan hệ giữa TCD với các tổ chức, quần chúng trong trường, cấp ủy địa phương.

Tiểu kết chương 2

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là một bộ phận trong hệ thống tổ chức cơ sở của Đảng; là hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các trường THPT công lập; là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các trường THPT công lập ở vùng này. Trước yêu cầu tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Chương 3

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về đổi mới nội dung lãnh đạo

Một là, đổi mới lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của nhà trường theo hướng sát hơn với yêu cầu đổi mới GDPT và thực tiễn địa phương.

Hai là, đổi mới lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong nhà trường theo hướng thiết thực hơn, gắn với đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Ba là, đổi mới lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của nhà trường theo hướng chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện đúng phân công, phân cấp và phát huy vai trò của đội ngũ có năng lực, phẩm chất tốt.

Bốn là, đổi mới lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Năm là, đổi mới lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, nhất là Công đoàn và Đoàn Thanh niên, theo hướng phát huy tốt hơn vai trò của các tổ chức này trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng.

Sáu là, đổi mới lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên, phát triển đảng viên và KT,GS.

3.1.1.2. Ưu điểm về đổi mới phương thức lãnh đạo

Một là, việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập từng bước được đổi mới theo hướng kịp thời, cụ thể, sát thực tiễn và gắn chặt hơn với trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Hai là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động theo hướng phù hợp hơn với đặc điểm đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường.

Ba là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ được triển khai từng bước theo hướng kiện toàn tổ chức bộ máy nhà trường ngày càng hợp lý, xác định rõ hơn mối quan hệ lãnh đạo giữa TCD với BGH, các tổ chuyên môn và đoàn thể; đồng thời phát huy trách nhiệm của từng bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Bốn là, đổi mới PTLĐ thông qua các chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực.

Năm là, đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS được thực hiện theo hướng chủ động, có chương trình, kế hoạch hơn; lựa chọn đúng đối tượng, đúng nội dung, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của TCD trong nhà trường.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về đổi mới nội dung lãnh đạo

Một là, việc đổi mới lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của một số đảng bộ, chi bộ còn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và bảo đảm môi trường giáo dục an toàn.

Hai là, việc đổi mới lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng của một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thật sự sinh động, thiết thực, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu giáo dục, định hướng tư tưởng trong môi trường học đường hiện nay.

Ba là, việc đổi mới lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của một số đảng bộ, chi bộ còn có mặt chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Bốn là, việc đổi mới lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực ở một số đảng bộ, chi bộ còn có mặt chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả.

Năm là, việc đổi mới lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong một số nhà trường còn chưa thật sự đồng bộ, chưa phát huy đầy đủ vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Sáu là, việc đổi mới lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong một số nhà trường còn có mặt chưa thật sự vững chắc, chưa tạo được chuyển biến đồng đều về chất lượng TCD và đội ngũ đảng viên.

3.1.2.2. Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo

Một là, đổi mới ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ còn có mặt chưa kịp thời, chưa thật sự sát thực tiễn và tính khả thi chưa cao.

Hai là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thật linh hoạt, sâu sắc, chưa thật phù hợp với đặc điểm đội ngũ đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Ba là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa đồng bộ, chưa phát huy đầy đủ vai trò trong lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà trường theo hướng hợp lý, hiệu quả.

Bốn là, đổi mới PTLĐ thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thật sự rõ nét, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh trong nhà trường.

Năm là, đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS ở một số đảng bộ, chi bộ còn hạn chế, có lúc chưa thường xuyên, chưa rõ trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả chưa cao.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới PTLĐ của Đảng; cùng với chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của ngành giáo dục về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy cấp trên và sự phối hợp của chính quyền, ngành giáo dục ở địa phương.

Ba là, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy, BGH và đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên trong nhà trường ngày càng được nâng lên.

Bốn là, sự phối hợp giữa cấp ủy, BGH, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục trong nhà trường ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, bí thư cấp ủy, cán bộ, đảng viên về yêu cầu đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập chưa thật đầy đủ.

Hai là, trình độ, năng lực của một số cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nhất là trong giáo dục, đào tạo.

Ba là, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện và tham mưu của một số cấp ủy viên, cán bộ quản lý, đảng viên trong nhà trường còn hạn chế.

Bốn là, cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH, các tổ chuyên môn và tổ chức chính trị - xã hội trong một số nhà trường chưa thật chặt chẽ, đồng bộ.

Năm là, điều kiện bảo đảm cho đổi mới nội dung, PTLĐ của một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập còn hạn chế.

3.2.2. Kinh nghiệm

Một là, sự nhận thức sâu sắc, quan tâm đổi mới nội dung, PTLĐ của cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là kinh nghiệm quan trọng quyết định kết quả đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Hai là, xác định đúng nội dung đổi mới nội dung, PTLĐ gắn với nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trong bối cảnh mới.

Ba là, quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và chủ trương của ngành giáo dục về xây dựng Đảng, đổi mới giáo dục và phát triển nhà trường là cơ sở để cấp ủy xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới nội dung, PTLĐ.

Bốn là, sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm đổi mới của tập thể cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là yếu tố quan trọng trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Năm là, tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát, góp ý của CB, GV, nhân viên, học sinh, phụ huynh và thường xuyên tiến hành KT, GS, sơ kết, tổng kết thực tiễn góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng, luận án đã bám sát nội dung đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH để tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng một cách tương đối toàn diện. Việc đánh giá được thực hiện trên cả hai mặt ưu điểm và hạn chế, bảo đảm gắn giữa cơ sở lý luận với thực tiễn hoạt động lãnh đạo của TCD trong nhà trường.

Từ thực trạng đã được khảo sát, luận án đã phân tích nguyên nhân của những ưu điểm, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Trên cơ sở đó, luận án rút ra 05 kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với quá trình tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của các TCD trong nhà trường.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi tác động đến đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng về đổi mới giáo dục và hành lang pháp lý ngày càng đồng bộ, tạo tiền đề vững chắc về thể chế.

Hai là, mô hình tổ chức bộ máy tinh gọn và không gian phát triển được mở rộng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính sẽ tạo ra những động lực mới.

Ba là, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Bốn là, bề dày truyền thống văn hóa - cách mạng của vùng ĐBSH và chất lượng vượt trội của đội ngũ đảng viên trong trường học tạo động lực nội sinh và nguồn lực chính trị vững chắc cho việc đổi mới nội dung, PTLĐ của tổ chức cơ sở đảng.

Năm là, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển năng động của kinh tế biển đặt ra yêu cầu cấp thiết đòi hỏi TCD phải đổi mới nội dung lãnh đạo sát thực tiễn và chuyển đổi PTLĐ theo hướng hiện đại, linh hoạt.

4.1.1.2. Dự báo những yếu tố khó khăn tác động đến đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, những vướng mắc, lúng túng về thẩm quyền và quy trình vận hành PTLĐ khi chuyển đổi mô hình tổ chức bộ máy mới và sắp xếp đơn vị hành chính.

Hai là, sức ỳ trong tư duy chính trị, tâm lý né tránh trách nhiệm của một bộ phận cấp ủy viên làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả PTLĐ nêu gương.

Ba là, những bất cập về cơ sở vật chất, hạ tầng số và nguồn lực tài chính dự báo sẽ tiếp tục là rào cản lớn, chưa thể đáp ứng ngay tốc độ chuyển đổi số trong công tác đảng và hiện đại hóa phương thức KT,GS.

Bốn là, mặt trái của cơ chế thị trường và sự phức tạp của không gian mạng tạo sức ép tiêu cực trực tiếp đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của TCD.

Năm là, công tác lãnh đạo phân luồng, hướng nghiệp dự báo sẽ gặp nhiều thách thức để đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở bắt kịp tốc độ công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển của vùng.

4.1.2. Phương hướng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, kiên định và vận dụng những vấn đề lý luận và những kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở đó tiếp tục xác định, thực hiện đúng và trúng đối với nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

Hai là, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo toàn diện của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập với quyền quản lý, điều hành chuyên môn của BGH, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo.

Ba là, thực hiện tốt việc tham gia xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH của các đoàn thể trong các nhà trường nhằm xây dựng các TCD trong sạch, nhà trường vững mạnh.

Bốn là, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ thực sự khoa học, dân chủ, tuân theo pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của Đảng.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, đổi mới căn bản cách thức quán triệt, học tập nghị quyết gắn liền với đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, biến quá trình giáo dục lý luận thành nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên trong nhà trường.

Hai là, đổi mới PTLĐ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập vùng ven biển ĐBSH thông qua việc cá thể hóa trách nhiệm và nâng cao năng lực quản trị số của người đứng đầu cấp ủy, BGH nhà trường.

Ba là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong học tập chính trị gắn kết chặt chẽ với công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và xét thi đua khen thưởng giáo viên.

Bốn là, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo phối hợp liên ngành, đổi mới căn bản công tác dân vận khéo, hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông nhằm thích ứng linh hoạt với tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển và công nghiệp hóa mạnh mẽ của toàn vùng thời gian tới.

4.2.2. Tập trung trọng tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, số hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thích nghi với môi trường chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới

Một là, cấp ủy các trường THPT công lập vùng ven biển ĐBSH phải khẩn trương đổi mới tư duy, nâng cao năng lực định hướng chính trị nhằm rà soát, chuẩn hóa cấu trúc tổ chức và nâng cao chuẩn năng lực số cho đội ngũ nhà giáo.

Hai là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy, thúc đẩy ứng dụng các nền tảng giáo dục thông minh dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học thực chất.

Ba là, cấp ủy các nhà trường cần tích cực phối hợp với các cơ quan tham mưu cấp trên để thể chế hóa, thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách đãi ngộ đặc thù, vượt trội nhằm tạo động lực cống hiến mạnh mẽ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Bốn là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải chủ động đi đầu trong việc lãnh đạo đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia.

4.2.3. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo

Một là, xác định rõ thẩm quyền, đề cao trách nhiệm giải trình và tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy đồng thời là hiệu trưởng nhà trường trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Hai là, thiết lập và vận hành thông suốt cơ chế phối hợp công tác chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp ủy trường THPT công lập với cấp ủy địa phương trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hoàn toàn mới.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với việc tăng cường công tác KT,GS và kiểm soát quyền lực chặt chẽ trong nội bộ các nhà trường.

Bốn là, thiết lập và phát huy tối đa vai trò chủ thể của tập thể hội đồng sư

phạm, cùng chức năng giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức đoàn thể trong việc thực thi thẩm quyền của cấp ủy và BGH.

4.2.4. Đổi mới công tác tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, khẩn trương rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của nhà trường gắn liền với việc đổi mới PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập để thích ứng linh hoạt với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện tư duy và phương pháp đánh giá CB, GV, bảo đảm tính dân chủ, khách quan, thực chất, lấy hiệu quả công việc và sự tín nhiệm của quần chúng làm thước đo cao nhất.

Ba là, tạo bước chuyển biến đột phá trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ quản lý nhà trường, kiên quyết thực hiện phương châm “có vào, có ra, có lên, có xuống”.

Bốn là, đề cao thực chất trách nhiệm giải trình và phát huy cao độ vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, BGH trong việc dẫn dắt công cuộc đổi mới toàn diện nhà trường.

Năm là, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ quyền lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị nguồn nhân lực.

4.2.5. Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban giám hiệu trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và quy chế phối hợp trong mô hình quản trị mới.

Hai là, xác định rõ ràng, cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác trong quy chế làm việc của cấp ủy nhà trường.

Ba là, xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy đảng với BGH nhà trường nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý điều hành.

Bốn là, thường xuyên rà soát, duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, KT, GS việc thực hiện quy chế phối hợp, chỉnh sửa, bổ sung để quy chế hoàn chỉnh hơn.

Năm là, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và tập thể hội đồng sư phạm trong việc tham gia góp ý, giám sát việc thực

hiện quy chế.

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, khẩn trương rà soát, đổi mới cơ chế KT,GS, phát huy cao độ dân chủ cơ sở theo phương châm dựa vào quần chúng để xây dựng Đảng.

Hai là, đổi mới căn bản tư duy, phương thức công tác KT,GS của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo và đề cao vai trò, trách nhiệm KT,GS trực tiếp của đảng ủy xã, phường, đặc khu đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập theo hướng chủ động, thường xuyên và sắc bén.

Ba là, thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, liên thông, chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với hoạt động thanh tra của ngành giáo dục, sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, phường và sự giám sát của toàn xã hội, tạo thành thể trận kiểm soát quyền lực khép kín.

Bốn là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi vi phạm kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng môi trường văn hóa liêm chính, bảo vệ vững chắc những người dám đấu tranh chống tiêu cực.

Tiểu kết chương 4

Trong thời gian tới, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH chịu sự tác động đan xen của nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn, thách thức. Trên cơ sở phân tích bối cảnh đó, luận án xác định phương hướng là tập trung đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, gắn với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế biển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

Trên cơ sở đó, chương 4 đã đề xuất hệ thống giải pháp nhằm đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là làm thay đổi nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.

Trong những năm qua, đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH luôn quan tâm đổi mới nội dung, PTLĐ và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cả về đổi mới nội dung lãnh đạo và đổi mới PTLĐ. Trên cơ sở đánh giá thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm.

Trong thời gian tới, để đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đạt hiệu quả, có thể nghiên cứu và thực hiện đồng bộ 06 giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới. *Hai là*, tập trung trọng tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, số hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thích nghi với môi trường chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới. *Ba là*, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong quá trình đổi mới nội dung, PTLĐ. *Bốn là*, đổi mới công tác tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. *Năm là*, xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. *Sáu là*, tăng cường công tác KT,GS của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Dương Thế Bảo (2023), “Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tại các trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Thái Bình”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 2, tr.181-183.
2. Dương Thế Bảo (2025), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 18/8/2025.
3. Dương Thế Bảo (2025), “Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở các trường trung học phổ thông công lập của tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, số 8, tr.83-86.
4. Dương Thế Bảo (2025), “Giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Ninh Bình hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 18/9/2025.
5. Dương Thế Bảo (2026), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ các trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Quảng Ninh hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên*, số 106, tr.112-114.